TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28.9.2018

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đời**

Ông **Nguyễn Kim Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị H–** Sinh năm: 1988- Nghề nghiệp: Công nhân - Nơi ĐKHKTT: Tổ 03C phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng - Chỗ ở hiện nay: Số 06 đường T, phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Lê Quang T** – Sinh năm: 1979- Nghề nghiệp: Lái xe -Nơi ĐKHKTT: Tổ 03C phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng - Chỗ ở hiện nay: Số 02 đường S, tổ 8 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 14/6/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quang T kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại số 02 đường S, tổ 8 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T cờ bạc, rượu chè, đánh số đề, không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, bế tắc. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, ông bà sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông T không còn, do đó bà xin được ly hôn với chồng bà là ông Lê Quang T.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định giữa bà và ông T có 02 con chung: Lê Hoàng Bảo T- Sinh ngày: 01/10/2008 và Lê Hoàng Khánh T- Sinh ngày: 02/6/2012. Khi ly hôn bà Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Khánh T, giao cháu Lê Hoàng Bảo T cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Hoàng Thị H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị H xác định không có.

***** Đối với bị đơn – ông Lê Quang T mặc dù đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Lê Quang T đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Quang T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Ông Lê Quang T và bà Hoàng Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường A, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 27/6/2007. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau tại số 02 đường Nguyễn Văn Siêu, tổ 8 phường An Hải Tây, quận S, Tp Đà Nẵng. Theo bà H cung cấp, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T cờ bạc, rượu chè, đánh số đề, không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, bế tắc. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, ông bà sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tại phiên tòa hôm nay, bà H xác định không còn yêu thường ông T nữa, bà xin được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H đối với ông Lê Quang T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà H và ông T lại không làm được điều này. Qua xác minh thì được biết hiện nay bà H không còn sinh sống cùng ông T tại địa phương . Riêng đối với ông Lê Quang T, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Lê Quang T đều vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Việc này cho thấy ông Lê Quang T không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung Lê Hoàng Bảo T- Sinh ngày: 01/10/2008 và Lê Hoàng Khánh T- Sinh ngày: 02/6/2012. Khi ly hôn bà Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Khánh T, giao cháu Lê Hoàng Bảo T cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà H thì thấy: Hiện tại cháu Lê Hoàng Bảo T đang ở với ông T và cháu có nguyện vọng muốn tiếp tục ở với bố, còn cháu Lê Hoàng Khánh T hiện đang sinh sống cùng với bà H. Xét thấy môi trường sinh sống và học tập của các cháu đã ổn định nên cần giao cháu Lê Hoàng Khánh T cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cháu Lê Hoàng Bảo T cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi để các cháu phát triển đầy đủ và toàn diện là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H. Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, bà H xác định không có. Còn ông T do vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông về tài

sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp các đương sự có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung* " của bà Hoàng Thị H đối với ông Lê Quang T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Lê Quang T.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị H đối với ông Lê Quang T nên giấy chứng nhận kết hôn số 86 do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/6/2007 cho bà Hoàng Thị H và ông Lê Quang T không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Hoàng Bảo T- Sinh ngày: 01/10/2008 cho ông Lê Quang T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Lê Hoàng Khánh T- Sinh ngày: 02/6/2012 cho bà Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Hoàng Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà H đã nộp tại biên lai thu số 8804 ngày 26/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường A, Q. S,Tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM